**TUẦN 6**

**Tiếng Việt**

**Đọc: TẬP LÀM VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài *Tập làm văn,* biết đọc phân biệt lời kể của (bạn nhỏ nhân vật xung tôi) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng các từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể của bạn nhỏ trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình chăm sóc cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc viết tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết)

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cần cù, chịu khó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu**  + GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài “ *Tiếng nói của cỏ cây”*  *-* Em biết điều gì lạ trong thế giới cỏ cây?  - Nêu nội dung bài đọc?  \* Hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để miêu tả đúng đặc điểm của sự vật đó?  + Gọi HS chia sẻ  + Giới thiệu, ghi đề bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS đọc nối tiếp theo yêu cầu  - HS trả lời câu hỏi  - HS trao đổi nhóm 2 trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức:**  ***a. Luyện đọc:***  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...  Ngắt câu dài: *Sương như những hòn bi ve tí xíu/ tụt từ lá xanh xuống bông đỏ,/ đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa rừng cánh hoa...*  *+* Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: Xào xạc, lã chã.  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - Bài chia làm 3 đoạn  *Đoạn 1:Từ đầu ... dở dang bài văn*  *Đoạn 2: Từ Hôm sau.....thả sức đẹp*  *Đoạn 3: Còn lại*  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn và phát âm các từ khó  - Hs nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - 3 HS đọc nối tiếp và giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 3  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **b. Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1 thảo luận nhóm 2 và TLCH  1. Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + Bạn nhỏ đã hoàn thành bài văn chưa? Vì sao?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 cả lớp đọc thầm TLCH  2. Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  3. Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  + Nêu ý chính của đoạn 2  - GV giảng thêm: Trong bài văn của bạn nhỏ, các câu văn đều có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/ liên tưởng của bạn nhỏ  4. Em thích câu văn nào nhất trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em bài văn của bạn nhỏ nên viết thêm nững ý nào?  - GV gọi HS trả lời  + Nêu ý chính của đoạn 3  Chốt: *Khi tả cây ngoài việc tả cây, cành, lá, hương thơm,... cần tả thêm nụ hoa bởi vì bên cạnh bông hoa đã nở thường có nhiều nụ hoa*. | - HS đọc thầm thảo luận  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS trả lời câu hỏi 2  Ý1: Mục đích về quê của bạn nhỏ  - HS đọc và trả lời câu hỏi 2  - Dậy sớm, quan sát kĩ các bộ phận của cây, chăm sóc cây,...  - HS trả lời câu hỏi 3.  Ý 2: Cách tìm ý cho bài văn tả cây  - HS thảo luận nhóm 2 có thể viết thêm câu văn mà mình muốn thêm.  Y3: Cách viết kết bài cho bài văn tả cây hoa. |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Qua bài đọc, em học được gì về cách viết văn miêu tả?  - Nhận xét tiết học.  - Tập quan sát cây cối và tìm ý cho bài văn. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng.

- Tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.

- Đặt được câu có động từ chỉ hoạt động

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV hỏi: Động từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng động từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện HS trình bày trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  GV chốt đáp án:   1. Vỗ - gáy – gáy – kêu – vọng 2. Hót – kêu – hót – tìm – xào xạc | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn dưới đây*)  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày trước lớp |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để dựa vào đó suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  - Đại diện 3 nhóm trình bày động từ có trong tranh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Chốt: *Với mỗi tranh, có thể đưa ra nhiều từ ngữ khác nhau, miễn là từ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.* | HS nêu yêu cầu (*Nhìn tranh tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh)*  *-* HS thảo luận nhóm 4 tìm các động từ có trong tranh  Tranh 1: đi, leo, trèo, chống dậy, vượt dốc,...  Tranh 2: Cắm trại, dựng lều,...  Tranh 3: Câu cá, giật cần câu  Tranh 4: Bay, lượn, dang, vỗ cánh,..  Tranh 5: Bơi, lặn, khám phá,... |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2.  - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu.  - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo.  Chốt: *Khi đặt câu lưu ý: Nội dung đủ như yêu cầu có từ chỉ hoạt động ở bài 2. Hình thức đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.* | - HS đọc  - HS đặt câu vào vở  - HS thực hiện  VD: Vận động viên đang leo núi. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Động từ là gì? Tìm các động từ chỉ sự di chuyển?  - Đặt câu có sử dụng động từ di chuyển  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết sau: Viết bài văn thuật lại 1 sự việc | - HS trả lời  - HS đặt câu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Viết : VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn thuật lại việc đã chứng kiến hoặc tham gia

- Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá, để học tập đạt kết quả tốt, có tinh thần học tập nghiêm túc.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 10, trả lời câu hỏi:  - Dàn ý bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS đọc lại dàn ý  - HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV cho HS viết bài vào vở  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  - Gv nhận xét bài làm và chỉnh sửa | - Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động đó.  - HS viết bài cá nhân vào vở  - HS chỉnh sửa theo yêu cầu của GV |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Viết vào vở hoặc sổ tay các từ ngữ chỉ việc em đã làm trong ngày. Đánh dấu các động từ. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Đọc: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nhà phát minh 6 tuổi*

*-* Biết đọc phân biệt liiwf của người dẫn truyện và lời nhân vật phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật được bộc lộ qua hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu được nội dung bài: Những trải nghiệm và khám phá sẽ mang lại niềm vui cho con người.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi 3 HS đọc bài *Tập làm văn* nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Em học được điều gì qua cách viết văn của bạn nhỏ?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS đọc nối tiếp  - HS trả lời  - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: Ma – ri –a, trượt trong đĩa,...  Ngắt câu dài: *Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia bỗng nhiên dừng chuyển động,/... ngăn lại.*  *+* Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: gia tộc, giải thưởng Nô - ben.  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - Bài chia làm 3 đoạn  *Đoạn 1:Từ đầu ... ròi khỏi phòng khách*  *Đoạn 2: Từ Cô bé.....gia tộc tôi*  *Đoạn 3: Còn lại*  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn và phát âm các từ khó  - Hs nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - 3 HS đọc nối tiếp và giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 3  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **b. Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn và TLCH  1. Điều lạ mà cô bé Ma – ri –a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 thảo luận nhóm 2 và TLCH  2. Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri - a?  - Đại diện nhóm phát biểu trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  3. Câu trả lời của Ma –ri –a sau khi làm thí nghiệm là gì?  4. Câu nói của người cha: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  + GV khuyến khích HS nêu ý kiến riêng của mình  5. Khi lớn lên Ma – ri – a đã thành công như thế nào?  + Nêu ý chính của đoạn 2,3  - GV giảng thêm: Trong cuộc sống chúng ta nên quan sát các sự vật, hiện tượng. Những khám phá, phát minh sẽ mang lại niềm vui, sự hữu ích trong cuộc sống.  + Nêu nội dung toàn bài:  - GV gọi HS nhắc lại nội dung | - HS đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi 1  Ý1: Ma –ri – a quan sát thấy điều lạ giữa tách trà và đĩa khi có nước và không có nước.  - HS đọc và thảo luận trả lời câu hỏi 2  - Địa điểm: bếp. Dụng cụ: bộ đồ trà. Mục đích: giải thích hiện tượng khi nước trà rớt ra đĩa thì tách trà ngừng hoạt động  - Hs trả lời  - HS trả lời  Ý 2,3: Ma –ri –a làm thí nghiệm nổi danh và trở thành niềm tự hào của gia tộc  - Nội dung: Những trải nghiệm và khám phá sẽ mang lại niềm vui cho con người.  - 2 HS nhắc lại nội dung |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Bài này cần đọc với giọng như thế nào để diễn cảm?  + GV cho HS đọc diễn cảm đoạn 2,3  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS luyện đọc theo nhóm  - HS thi đọc trước lớp |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma – ri -a? Em học được ở Ma –ri – a điều gì?  - Tìm trong bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi những từ có chứa tiếng “gia”.  - Chuyển câu sử dụng dấu ngoặc kép sau thành câu chứa dấu gạch ngang.  Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai, đi thẳng ra phòng khách, hân hoan nói: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!”  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài” Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Nắm được cách nối từ ngữ giữa các câu trong đoạn văn. Từ ngữ chỉ thời gian.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - Cho học sinh đọc yêu cầu 1  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 4 yêu cầu a, b,c,d SGK  + Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  GVKL:  a. Mở bài: đoạn 1. Thân bài: 3 đoạn kế tiếp. Kết bài: đoạn cuối  + Mở bài: giới thiệu về câu chuyện  + Thận bài: kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc trong chuyện  + Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ về câu chuyện, mong muốn hoặc bài học rút ra  b. Yêu cầu HS nêu diễn biến của các sự việc 2,3,4,5.  + GV chốt cách nêu đúng diễn biến của câu chuyện.  c. Trong bài văn, câu chuyện kể lại theo cách nào?  d. Những từ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  GVKL: Các từ in đậm có tác dụng liên kết các sự việc để câu chuyện kể một cách logic, rành mạch.  - Cho học sinh đọc yêu cầu 2  2. Những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.  GVKL: Bố cục bài văn kể chuyện gồm 3 phần, mở bài, thân bài, kết bài. Kể các sự việc theo trình tự thời gian. Từ ngữ nối câu và đoạn phải có sự liên kết.  - Gv cho HS đọc ghi nhớ SGK | - HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS dựa vào câu chuyện nêu bối cảnh và nêu diễn biến của các sự việc.  - HS chọn ý thứ nhất: Theo sự việc diễn ra trong câu chuyện.  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu 2.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS đọc ghi nhớ SGK |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Tổ chức cho HS nhắc lại kiến thức về cách viết bài văn kể lại một câu chuyện  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại kiến thức theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu, biết ghi vào phiếu đọc sách thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  + GV cho HS đọc yêu cầu 1 SGK trang 54**.**  **+** GV hướng dẫn HS lựa chọn một bài văn hoặc bài thơ về một trải nghiệm trong cuộc sống.  + GV cho HS trình bày bày trước lớp.  + GV nhận xét về cách đọc bài mở rộng của HS. | - HS đọc  - HS lựa chọn bài văn, bài thơ, nêu rõ lí do tại sao mình chọn bài đó.  - HS thực hiện theo yêu cầu |
|  |  |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách, về trải nghiệm được nói đến trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy trao đổi với người thân về một trải nghiệm thú vị của em.  - Nhận xét tiết học  Về nhà sưu tầm thêm những câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**